

Bản án số: 328/2023/DS-PT

Ngày: 14 - 9 - 2023

V/v hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hồng Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 310/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng c s x h V N; địa chỉ: Số 169, L Đ, phường H L, quận H M, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Huỳnh Khả T – Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Số 34, đường L B, Phường 2, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Tô Thị N, sinh năm 1960 (có mặt);

Ông Phạm Văn U, sinh năm 1960 (ủy quyền cho bà N).

Cùng địa chỉ cư trú: Số 479, C V L, Khóm 6, Phường 1, thành phố C M, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Kho bạc nhà nước C M; địa chỉ: Số 157, P N H, Phường 5, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (không triệu tập).

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Thị N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày: Ngày 05/10/2001, Kho bạc nhà nước C M cho bà Tô Thị N vay 10.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: 171/HĐ/TD. Đến

ngày 23/5/2003 Kho bạc nhà nước C M đáo hạn cho bà Tô Thị N vay lại theo theo Hợp đồng tín dụng số: 96HĐ/TD ngày 23/5/2003, số tiền 10.000.000 đồng; thời hạn trả 12 tháng; lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn 1,0%/tháng; mục đích vay để nuôi heo; hình thức vay tín chấp. Đến ngày 28/8/2003, Kho bạc nhà nước C M bàn giao nhiệm vụ cho vay giải quyết việc làm cho Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ và trực tiếp làm việc với bà N, ông U vào các ngày 21/5/2020, 16/9/2020, 04/12/2020 nhưng bà N, ông U không thanh toán. Ngày 22/12/2022, Ngân hàng c s x h V N khởi kiện yêu cầu bà N và ông U trả tổng số tiền vốn và lãi từ ngày 23/5/2003 tạm tính đến ngày xét xử 27/6/2023 là 19.812.330 đồng. Trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.083.165 đồng và tiền lãi quá hạn 1.729.165 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Theo bị đơn trình bày: bà N thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền như đại diện của Ngân hàng c s x h V N trình bày là đúng. Sau khi vay, bà N và ông U đã thanh toán xong số tiền vay cho Kho bạc nhà nước C M, hiện không còn giữ chứng từ. Ngân hàng cho rằng vợ chồng bà chưa trả, nhưng từ năm 2003 đến năm 2011 là sau nhiều năm Ngân hàng mới yêu cầu trả nợ. bà N không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kho bạc nhà nước C M trình bày: Món vay của bà Tô Thị N theo hợp đồng tín dụng số: 96/HĐ/TD ngày 23/5/2003, cụ thể: Tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất trong hạn là 0,5%/tháng, lãi phạt quá hạn 1,0%/tháng. Căn cứ biên bản bàn giao ngày 28/8/2003, giữa Kho bạc nhà nước C M và chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau, số dư nợ trong hạn của bà Tô Thị Nhu đã được bàn giao cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau là 10.000.000 đồng, tính đến thời điểm bàn giao, bà Tô Thị N chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ vào Kho bạc nhà nước C M. Kho bạc nhà nước C M đã bàn giao nghĩa vụ theo dõi món nợ vay của bà Tô Thị N cho Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau. Do đó, Kho bạc nhà nước xin cung cấp thông tin để phục vụ xét xử, xin không tham gia tố tụng trong vụ án, đề nghị xem xét hòa giải và xét xử vắng mặt trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M đã xử quyết định: Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng c s x h V N. Buộc bà Tô Thị N, ông Phạm Văn U thanh toán cho Ngân hàng c s x h V N tổng số tiền là 19.812.330 đồng. Trong đó tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.083.165 đồng và tiền lãi quá hạn 1.729.165 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Tô Thị N và ông Phạm Văn U phải chịu 990.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án; quyền và nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/7/2023, bà Tô Thị N có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, xem xét thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng c s x h V N đối với nợ vay của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà Tô Thị N xác định do thời gian quá lâu nên không nhớ có vay và thanh toán nợ cho Kho bạc, Ngân hàng hay không. Theo Ngân hàng thời gian vay đã lâu, sau nhiều năm Ngân hàng mới yêu cầu trả nợ bà không đồng ý. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét thời hiệu khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Sửa án sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà N, ông U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Kho bạc nhà nước C M ký Hợp đồng tín dụng số: 96HĐ/TD ngày 23/5/2003, cho bà Tô Thị N vay số tiền 10.000.000 đồng; thời hạn trả 12 tháng; lãi suất trong hạn 0,5%/tháng, lãi suất quá hạn 1,0%/tháng; mục đích vay để nuôi heo; hình thức vay tín chấp. Ngày 28/8/2003, Kho bạc nhà nước C M chuyển giao khoản nợ vay cho chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Cà Mau quản lý. Từ khi vay vốn đến nay, bên cho vay xác định: bà N và ông U còn nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.083.165 đồng, tiền lãi quá hạn 1.729.165 đồng nên khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi theo hợp đồng đã ký. Tại cấp sơ thẩm, bị đơn cho rằng đã thanh toán xong khoản nợ cho Kho bạc nhà nước C M nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tại cấp phúc thẩm bị đơn xác định do thời gian lâu nên không nhớ có vay và trả nợ hay không. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn 8.083.165 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 1.729.165 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, thấy rằng: Khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc”*. Tại cấp sơ thẩm, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về việc áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng nêu trên, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét về thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm đã xử đối với các bên đương sự.

[3] Án phí: Bà Tô Thị N có đơn xin miễn dự nộp án phí và án phí phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bà N có yêu cầu xin miễn án phí sơ thẩm. Xét bà

N, ông U là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bà Tô Thị N; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 137/2023/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C M, tỉnh Cà Mau về nghĩa vụ trả nợ; sửa án sơ thẩm về án phí.

2. Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng c s x h V N. Buộc bà Tô Thị N, ông Phạm Văn U thanh toán cho Ngân hàng c s x h V N tổng số tiền là 19.812.330 đồng (Mười chín triệu tám trăm mười hai nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 8.083.165 đồng và tiền lãi quá hạn 1.729.165 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Áp dụng các Điều 12, 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Bà Tô Thị N và ông Phạm Văn U được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C M;
- Chi cục THADS thành phố C M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trọng Nhân